

Số: 33/2024/QĐST-HNGĐ

K, ngày 05 tháng 4 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 83/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2024 về việc “Ly hôn” giữa:

Chị Trần Tô Ngọc Đ - Sinh năm: 1995

Căn cước công dân số: 017195001879 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 26/01/2022.

Hộ khẩu thường trú: phố HB, phường HB, quận K, Hà Nội.

Anh Nguyễn Minh T – sinh năm: 1991

Căn cước công dân số: 001091034619 Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 14/11/2022.

Hộ khẩu thường trú: phố HB, phường HB, quận K, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

[1] Chị Trần Tô Ngọc Đ và anh Nguyễn Minh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 16/8/2017 tại UBND phường HB, K, Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 29 tháng 03 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Tô Ngọc Đ và anh Nguyễn Minh T.

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1. Về con chung: Anh chị cùng xác nhận có 01 con chung là: Nguyễn Minh G, sinh ngày 06/12/2017. Anh chị tự nguyện thỏa thuận chị Đ sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bảo và anh T đóng góp tiền nuôi con chung là 03 (ba) triệu đồng/tháng kể từ tháng 04/2024 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (tròn 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh T có quyền thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

2. Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị Trần Tô Ngọc Đ và anh Nguyễn Minh T đều xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

3. Về công nợ: Chị Trần Tô Ngọc Đ và anh Nguyễn Minh T cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Trần Tô Ngọc Đ tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí HNGĐ sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Đ đã nộp theo biên lai số: BLTU/23/0006347 ngày 27/3/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận K;
- Chi cục THADS quận K;
- UBND phường HB (ĐKKH số 28/16.8.2017);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Hồng Hạnh

